# ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI Trường CNTT và truyền thông

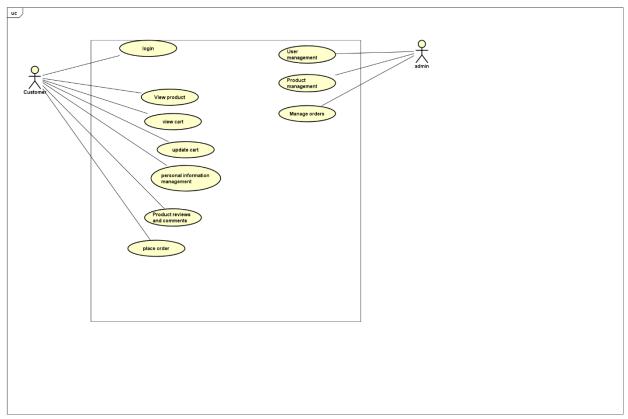
---



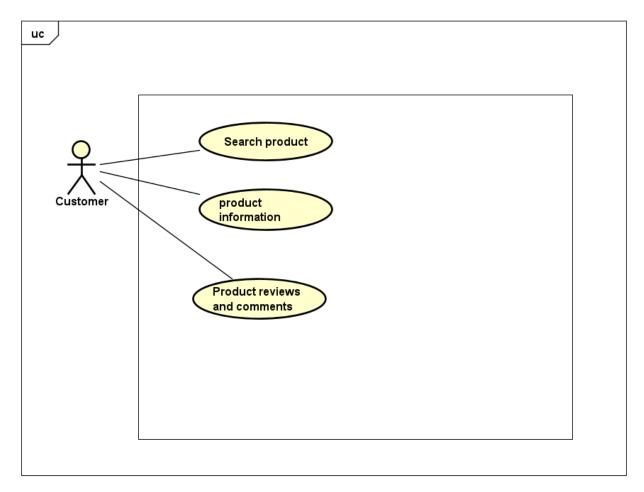
# Báo cáo bài tập lớn Môn học: Nguyên cứu tốt nghiệp 1

Sinh viên thực hiện: Đặng Minh Chức MSSV: 20215001

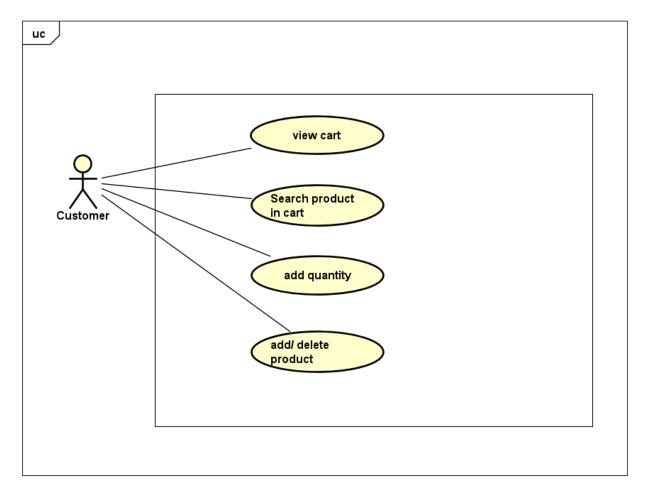
- 1. Đề tài : Web bán hàng công nghệ
- 2. Usecase
- 2.1 <u>U</u>secase diagram tổng quan



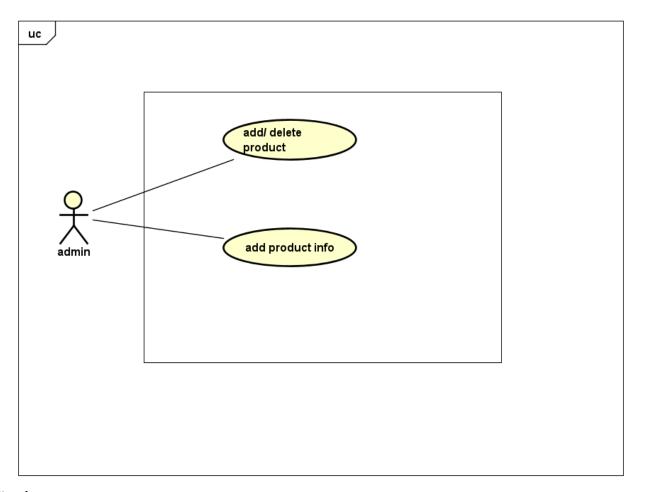
- 2.2 Sơ đồ phân rã
- 2.2.1 View product



### 2.2.2 update cart



## 2.2.3 manage products



## 2.3 Đặc tả usecase

## 2.3.1 đặc tả UC View product

Mã usecase	UC001		Tên used	case	View product
Tác nhân	Customer				
Tiền điều kiện	Không có				
Dòng sự kiện					
chính	#	Tác nhân thực hiện		Hành động	
	1	Customer		Search sản phẩm	
	2	System Hiển thị dánh sách sản		ánh sách sản	
		phẩm			
	3	3 Customer Chọn sản phẩm muốn xem		phẩm muốn xem	
	4	System Hiển thị thông tin sản		nông tin sản	
				phẩm	
	5	Customer		Xem thôn	g tin sản phẩm ,
				thoát ra h	oặc xem thông tin
				sản phẩm	n khác

Dòng sự kiện	#	Tác nhân	Hành động
khác	2a	System	Nếu không tìm được sản
			phẩm , thông báo không
			tìm được sản phẩm
Hậu điều kiện	Không		

# dữ liệu đầu vào

Stt	Trường dữ	Mô tả	Bắt	Điều kiện hợp	Ví dụ
1	liệu ID	Mã số sản phẩm	buộc Có	lệ Số tự nhiên 4 chữ số	0001
2	Tên	Tên san phẩm	Có	Cita so	Nokia 5678
3	Thông tin sản phẩm		Có		-bền -đẹp
4	Giá tiền		Có	Lớn hơn 0d	50000 đ
5	Hình ảnh		Có		
6	Màu sắc		Không		
7	Kích cỡ		Có		72 inch
8	Số lượng		Có	Lớn hơn bằng 0	10
9	Đánh giá	Số sao từ 1-5	Có	Từ 1-5	5
10	Giảm giá	Giảm giá hiện đang áp dụng cho sản phẩm	Không	Từ 0-30%	20

# 2.3.2 Đặc tả usecase update cart

Mã usecase	UC002			
Tác nhân	Customer			
Tiền điều kiện	Không có			
Dòng sự kiện				
chính	#	Tác nhân thực hiện	Hành động	
	1	Customer	Chọn giỏ hàng	
	2	System	Hiển thị giao diện giỏ hàng	
	3	Customer	Chọn thêm/xóa sản phẩm	
	4	System	Hiển thị giao diện thêm sản phẩm	
	5	Customer	Thực hiện các hành động khác hoặc thoát	
		1	· .	

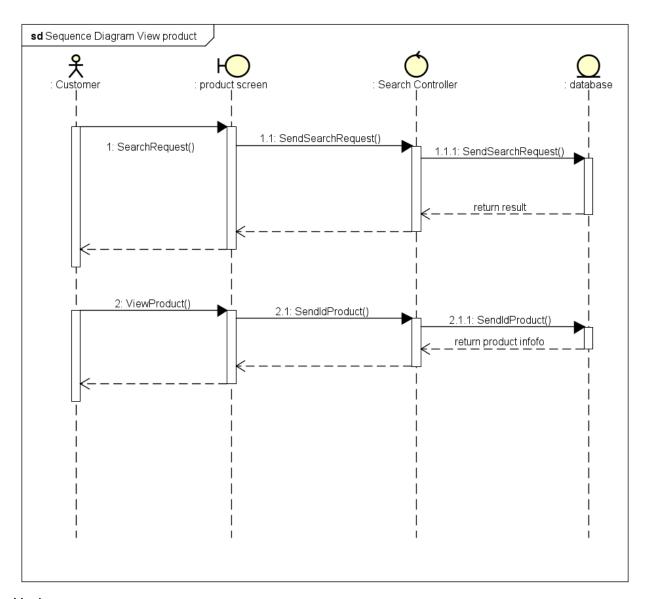
Dòng sự kiện	#	Tác nhân	Hành động
khác	4a	System	Nếu sản phẩm được thêm
			vào đã có sẽ thông báo sản phẩm đã trong giỏ hàng
Hậu điều kiện	Không		

## 2.3.3 Đặc tả usecase place order

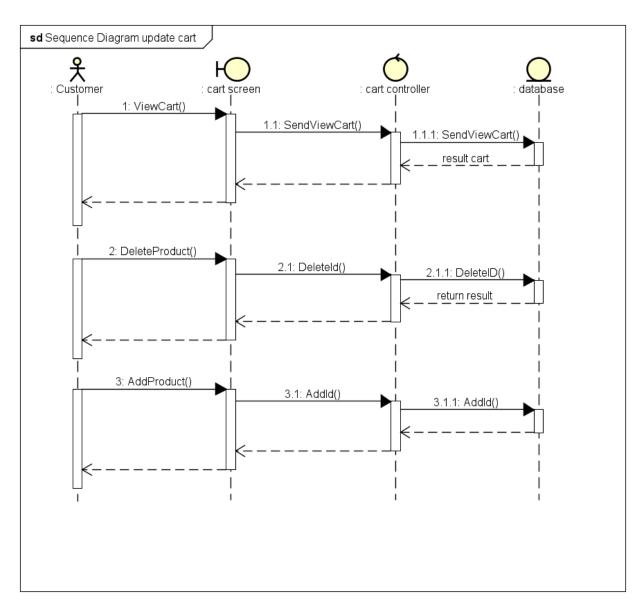
Mã usecase	UC003				
Tác nhân	Customer				
Tiền điều kiện	Không có				
Dòng sự kiện					
chính	#	Tác nhân thực hiện	Hành động		
	1	Customer	Chọn thanh toán		
	2	System	Hiển thị thanh toán		
	3	Customer	Chọn thêm/xóa sản phẩm		
			muốn mua từ giỏ hàng và		
			chọn thanh toán những		
			sản phẩm trên		
	4	System	Đưa ra các phương án		
			thanh toán		
	5	Customer	Chọn phương thức thanh		
			toán		
	6	System	Hiển thị đơn hàng		
	7	Customer	Kiểm tra lại đơn hàng và		
			thoát		
Hậu điều kiện	Không				

# 2.4 Luồng sự kiện

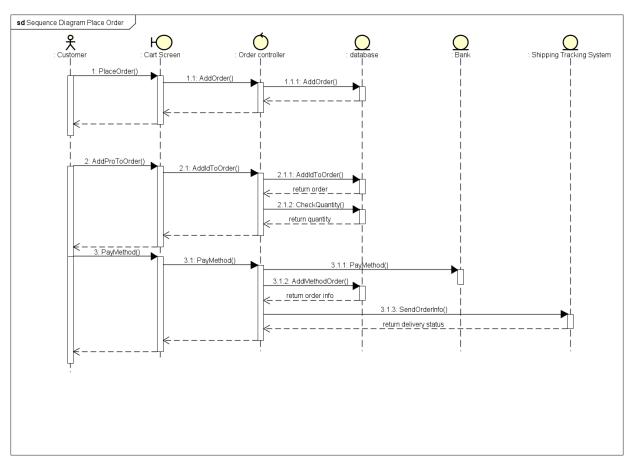
### 2.4.1 View Product



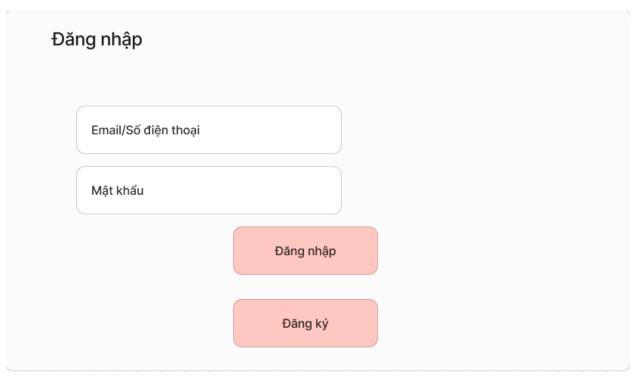
### 2.4.2 Update cart



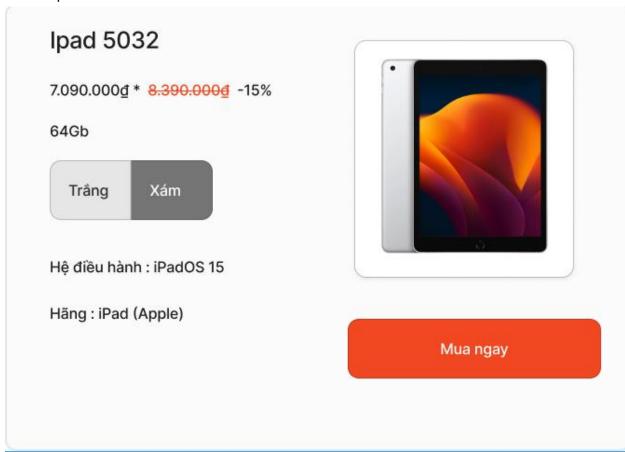
#### 2.4.3 Place order



- 3. Thiết kế Screen (dự kiến )
- 3.1 Screen đăng nhập



## 3.2 Screen product



#### Thông tin sản phẩm

Id(tại của hàng): 3024

#### Cấu hình Ipad 5032

 Màn hình: 10.2"Retina IPS LCD

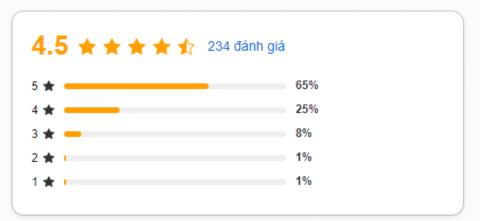
 Hệ điều hành: iPadOS 15 · Chip: Apple A13 Bionic

• RAM: 3 GB • Dung lượng lưu trữ: 64 GB

 Kết nối: Nghe gọi qua FaceTime

Camera sau: 8 MP
Camera trước: 12 MP
Pin, Sạc: 32.4 Wh (~ 8600 mAh)20 W
Hãng iPad (Apple). Xem thông tin hãng

# Đánh giá máy tính bảng lpad 5032



# Nguyễn văn A

5\*

Máy tốt ...

### 4. Giao diện(phần đã làm được)

-code: https://github.com/chuc1230/ncdoan/tree/main/Webdoan

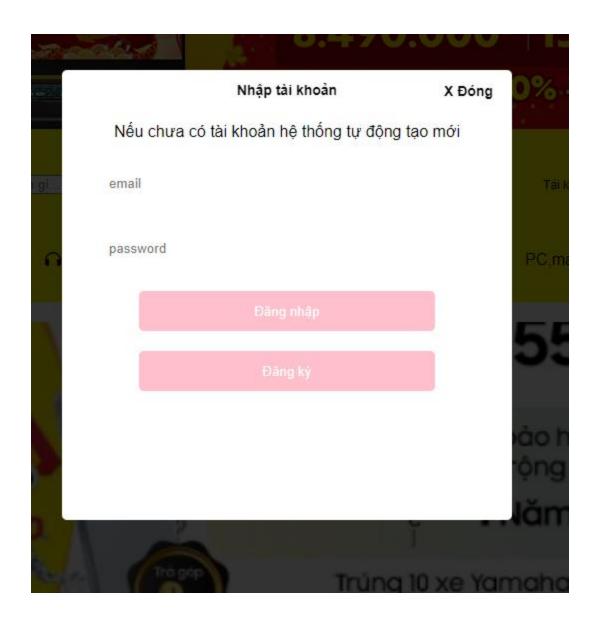
- kết quả



-địa chỉ nhận hàng

Chọn địa chỉ nhận hàng	X Đóng
chọn địa điểm	~
chọn Quận/Huyện	~
chọn Phường/Xã/Thị trấn	~
số nhà , tên đường	
Xác nhận	
	ĭ

-đăng nhập



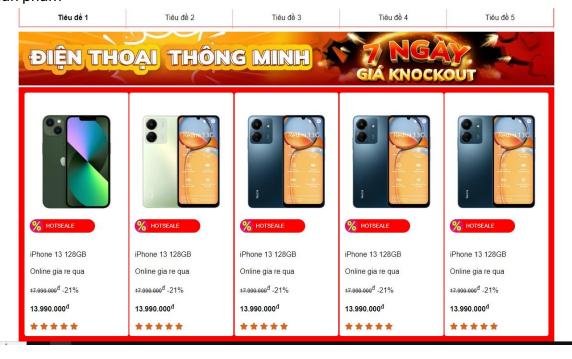
Chuyển ảnh



**GIÁ KNOCKOUT** 



List sån phẩm



#### 4.1 Giải thích code

- ❖ 3 file lớn:
  - index.html : là file giao diện , chưa hình ảnh , text, link thư viện ... , là nơi kết nối các file khác
  - main.css : chỉnh sửa giao diện
  - script.js: tạo các chức năng như bật tắt form, chuyển ảnh
- Các câu lệnh :
  - Index.html:
    - <!DOCTYPE html><link rel="stylesheet" href="main.css"> Khai báo cần có ở đầu file , chỉ định phiên bản HTML sử dụng
    - - rel="stylesheet" href="main.css">

Thẻ được mở và đóng <tên thẻ > </tên thẻ > , một số thẻ có cấu trúc khác như <link rel="stylesheet" href="main.css">

```
<a href=""></a><button><i class="fa-solid fa-cart-
shopping"></i>Gio hang </button>
```

<div class="menu-bar-content">

Các thẻ này giúp nhóm các thành phần liên quan , khi tạo , chỉnh sửa giao diện có thể sửa cả các thẻ thành phần nằm trong đó

```
<form action="">
           Nếu chưa có tài khoản hệ thống tư động tạo mới 
           <input type="text"placeholder="email">
           <input type="text"placeholder="password">
           <button>Đăng nhập </button>
           <button>Đăng ký </button>
 </form>
```

Tạo form

<select name="">

<option value="#">--chọn địa điểm </option> <option value="#">Hà Nội </option>

</select>

Tạo danh sách thả xuống

- <input type="text"placeholder="số nhà, tên đường"> Placeholder giúp ẩn "số nhà, tên đường " khi nhập chữ vào
- - id="adress-form"><a href="#">Hà Nội <i class="fa-solid fa-sortdown"></i></a> <!-- form nhập địa chỉ --> Id giúp định danh cho phần tử

<i class="fas fa-chevron-left"></i>
 </i>
 Đây là icon được sử dụng từ thư viện font awesome

```
Main.css:
 - nav ul li, a{
     color:black;
     font-size: 12px;
     nav;ul;li theo thứ tự từ thẻ lớn -> thẻ bé (phần tử trong thẻ lớn)
   nav ul li :nth-child(1):hover{
      color: red;
     ở đây nth-child(1): 1 thể hiện thứ tự thẻ
           hover : khi di chuột đến vị trí nào đấy
     color:
     màu sắc
  - margin:
     khoảng cách giữa các phần tử, bao gồm 'margin-top', 'margin-left' 'margin-
     right', 'margin-bottom'
     padding:
     khoảng cách giữa nội dung của các phần tử
 - height, width:
     kích thước phần tử (ví dụ: ảnh)
 - display:flex:
     hiện phần tử (ví dụ : form ), không hiện sẽ là none
 - justify-content:space-between;
     căn chỉnh các phần tử con theo chiều ngang
  - -border:
     căn chỉnh đường viền
 - cursor: pointer;
     thay đổi con trỏ thành hình dạng bàn tay khi di chuyển chuột đến vị trí nào đó
 - object-fit: cover
     object-fit: thay đổi kích thước hình ảnh
 - text-decoration: line-through:
     gạch ngang văn bản
```

transform: translateX(200%):
 di chuyển phần tử nào đó sang phải một khoảng cách bằng 2 lần chiều rộng
 ( khi giá trị là âm sẽ di chuyển sang trái , translateY sẽ di chuyển lên xuống )

#### • script.js:

- const adressbtn = document.querySelector('#adress-form'): tham chiếu biến adressbtn đến phần tử có id : adressform
- adressbtn.addEventListener("click", function(){
   document.querySelector('.adress-form').style.display = "flex"
   })
   Khi thực hiện nhấp chuột sẽ hiện ra form ( khi đặt là flex , nếu muốn tắt thì đặt là none )
- console.log(accountclose)
   in ra giá trị của 1 biến giúp kiểm tra nó có hoạt động hay không, trong chương
   trình có thể bỏ dòng lệnh này
- setInterval(imgAuto,3000) : gọi hàm imgAuto mỗi 3s